

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-BCT ngày ... của Bộ Công Thương)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1837/QĐ-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hóa chất, Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan và tổ chức có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng quy định pháp luật và tổng kết thi hành Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất (sau đây viết tắt là Nghị định số 113/2017/NĐ-CP) về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, gồm các nội dung chính như sau:

Phần I.

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2017/NĐ-CP VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VÀ AN TOÀN, AN NINH HÓA CHẤT

1. Tổng quan các quy định của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 03 năm 2020;

2. Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09

tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2022;

3. Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2024.

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP không có quy định về phát triển công nghiệp hóa chất.

Về an toàn, an ninh hóa chất, cá quy định tại Nghị định tương đối toàn diện và tiên bộ, phù hợp với hoàn cảnh và các điều kiện kinh tế cụ thể của ngành hóa chất Việt Nam, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển chung của quản lý hóa chất trên thế giới:

- Mục 1 Chương II: Yêu cầu chung để đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất;

- Chương III: Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và khoảng cách an toàn hóa chất;

- Chương VI: Huấn luyện an toàn hóa chất.

2. Đánh giá sự phù hợp của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước

Với đặc thù của hóa chất là sản phẩm phổ biến, được sử dụng rộng khắp trong đời sống người dân và hầu hết các hoạt động công nghiệp nhưng lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng cả trong ngắn hạn và dài hạn đến sức khỏe con người và môi trường, việc triển khai quản lý chặt chẽ các hoạt động hóa chất theo quy định của Nghị định đã góp phần hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước liên quan đến phát triển công nghiệp, quản lý hóa chất, an toàn hóa chất, cụ thể:

- Chủ trương “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” đã được nêu rõ tại Văn kiện Đại hội Đảng XIII.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII), xác định nhiệm vụ, giải pháp: “*Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, **hóa chất**, phân bón, vật liệu...*”; “*phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”; “*quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường*”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục xác định: *“Ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: hóa chất (ưu tiên phát triển các loại hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón)”*; *“Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản”*.

Tuy nhiên, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP thiếu các quy định làm cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất dần đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển chung của nền công nghiệp Việt Nam, đồng thời định hướng các nhà đầu tư ưu tiên các công nghệ tiên tiến theo hướng xanh, thân thiện môi trường, dựa trên “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số” để bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đánh giá tác động các quy định của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP

a) Tác động về kinh tế

Ngành công nghiệp hóa chất tuy chưa đạt được đầy đủ các mục tiêu đề ra nhưng cũng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Đến nay, đã hình thành được những tổ chức nghiên cứu, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực của ngành hóa chất, tổ chức bộ máy quản lý cùng với công cụ quản lý hóa chất ngày càng hoàn thiện. Công nghiệp hóa chất duy trì được mức tăng trưởng ổn định qua các năm với một loạt dự án lớn đi vào hoạt động. Trong những năm đầu thập niên 2010, ngành công nghiệp hóa chất đã đạt mức tăng trưởng trung bình 16%/năm và ở mức 7-8% trong những năm cuối thập niên, năng suất lao động cao (bằng 1,36 lần năng suất lao động trung bình của toàn ngành công nghiệp). Một số lĩnh vực của ngành công nghiệp hóa chất đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong nước như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sơn lớp, sơn thông dụng, sản phẩm tẩy rửa, tiền chất thuốc nổ (NH_4NO_3). Chúng loại sản phẩm trong nước sản xuất được đã đa dạng hơn. Hầu hết các dự án trong giai đoạn gần đây sử dụng công nghệ tiên tiến, tiệm cận với trình độ khu vực và thế giới, các yếu tố an toàn, môi trường được nâng cao. Đã bước đầu hình thành một số tổ hợp công nghiệp hóa dầu và một số khu, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp hóa chất.

b) Tác động về xã hội

Cùng với Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn đã hình thành một hệ thống quy định quản lý hóa chất tương đối toàn diện trong các lĩnh vực từ trung ương đến địa phương. Cùng với nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, các hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất bước đầu được quản lý chặt chẽ, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực của hóa chất đến con người, môi trường, tài sản, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội, cụ thể như:

- Nâng cao ý thức của doanh nghiệp, người dân về các tác hại trực tiếp, lâu dài của hóa chất, từ đó chủ động thực hiện các giải pháp để giảm thiểu các nguy cơ, tác hại và đảm bảo an toàn.

- Các sự cố hóa chất có khả năng gây tác hại cho sức khỏe con người và môi trường trên diện rộng, thậm chí dẫn tới các thảm họa đối với người dân khu vực xung quanh và hệ sinh thái. Việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất ở các cấp góp phần hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố, tăng cường năng lực ứng phó của các lực lượng, góp phần giảm thiểu hậu quả của các sự cố hóa chất.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tại thời điểm ban hành và giai đoạn đầu sau khi Nghị định số 113/2017/NĐ-CP có hiệu lực, được thực thi trong cả nước, các quy định của Nghị định có tính toàn diện, phù hợp với các văn bản pháp luật quản lý các lĩnh vực khác hiện hành, tạo sự đồng bộ về cơ sở pháp lý nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa chất, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động hóa chất.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, nhiều quy định pháp luật mới như Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Phòng chống ma túy, Luật Quản lý, sử dụng Vũ khí, Vật liệu nổ và Công cụ hỗ trợ, Luật Bảo vệ môi trường được ban hành sau này với nhiều điểm đổi mới. Những thay đổi này cùng với xu hướng chuyển hệ thống quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cải cách, hiện đại hóa hành chính dẫn tới việc các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hóa chất phải thay đổi theo, dần làm giảm tính hài hòa, thống nhất trong toàn bộ hệ thống quy định về quản lý hóa chất.

4. Đánh giá tính khả thi của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP

Trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, về cơ bản đã thể hiện tính khả thi cao cả về khả năng thực thi trong thực tế của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tượng quản lý và việc tạo ra hiệu quả cao về kinh tế và xã hội như đã nêu.

Tuy nhiên, trong bối cảnh chương trình cải cách hành chính đang được triển khai rộng khắp, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng với nền kinh tế thế giới, hệ thống quy định về quản lý hóa chất cần có những thay đổi phù hợp, hài hòa với hệ thống quản lý của các nước.

5. Tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hóa chất

a) Thành lập cơ quan quản lý về hoạt động hóa chất cấp Trung ương

Sau 6 tháng khi Luật Hoá chất năm có hiệu lực, ngày 02 tháng 01 năm 2009, Cục Hóa chất được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chức năng tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước theo quy định pháp luật về hoá chất, đồng thời đề xuất, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp hoá chất thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. Ngay sau khi được thành lập, Cục

Hóa chất đã tập trung ngay vào việc ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời tập trung vào việc xây dựng bổ sung hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quản lý hóa chất làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước về hóa chất, từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực thi chính sách, pháp luật về hóa chất.

Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố đã tiến hành giao nhiệm vụ quản lý hoạt động hóa chất tại địa phương cho các Sở ngành liên quan. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh, thành phố; trực tiếp quản lý hoạt động hóa chất trong ngành công nghiệp. Các Sở ngành khác như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh... được giao quản lý hoạt động hóa chất trong lĩnh vực chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị, lực lượng.

Công tác quản lý hóa chất đã có sự vào cuộc tích cực của các cơ quan chuyên môn địa phương, được các địa phương ngày càng quan tâm hơn và chủ động triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành...

Tuy nhiên, nhân lực trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hóa chất còn mỏng. Nhiều Sở ngành, UBND tỉnh, thành phố thiếu cán bộ chuyên môn, kinh nghiệm về công tác quản lý hóa chất, thường là kiêm nhiệm. Theo số liệu báo cáo từ các Sở Công Thương, số lượng công chức được phân công chuyên trách về quản lý hóa chất còn thiếu so với khối lượng công việc. Trong số lãnh đạo, công chức chuyên trách, công chức kiêm nhiệm về quản lý hóa chất chỉ có 24 người có trình độ đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành hóa chất.

Kinh phí thực hiện công tác quản lý hóa chất chưa được địa phương quan tâm phân bổ mà chủ yếu từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị chuyên môn. Cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị chuyên dụng ứng phó sự cố hóa chất, thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng sản phẩm hóa chất, hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm còn thiếu. Công tác quản lý hóa chất vì thế gặp rất nhiều khó khăn.

Sự phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến quản lý hóa chất giữa các ngành như công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giáo dục... ở trung ương và địa phương còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các địa phương còn thiếu chặt chẽ nên việc kiểm soát, quản lý các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hóa chất trên nhiều địa bàn còn gặp khó khăn.

6. Công tác xây dựng hạ tầng thông tin

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, Bộ Công Thương đã tổ chức Lễ công bố vận hành Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (CSDLHCQG) tại địa chỉ www.chemicaldata.gov.vn, hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý an toàn hóa chất cho các doanh nghiệp có hoạt động hóa chất và cộng đồng xung quanh. CSDLHCQG góp phần từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

tin ngành hóa chất, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ đắc lực cho công cuộc cải cách thủ tục hành chính, tạo nền tảng xây dựng nền hành chính điện tử trong phạm vi ngành hóa chất, góp phần đưa đất nước tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, CSDLHCQG mới vận hành trong giai đoạn đầu còn nhiều nội dung, chức năng cần hoàn thiện:

- Thiếu liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất của các ngành, lĩnh vực khác như y tế, nông nghiệp...;

- Dữ liệu hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, thông tin về hoạt động hóa chất của nhiều doanh nghiệp, một số Sở Công Thương chưa được cập nhật;

- Sự thiếu toàn diện và dữ liệu đầu vào dẫn tới các chức năng về đánh giá rủi ro hóa chất, hỗ trợ các lực lượng trực tiếp ứng phó sự cố hóa chất chưa được phát triển để đáp ứng nhu cầu.

7. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Đề Nghị định số 113/2017/NĐ-CP thực sự phát huy hiệu quả, từng bước đi sâu vào đời sống xã hội và cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan quản lý hóa chất tại trung ương và địa phương luôn quan tâm chú trọng và nỗ lực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật trong lĩnh vực hóa chất cho cộng đồng xã hội và doanh nghiệp.

- Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực hóa chất đã được triển khai trên diện rộng với *nhiều nhóm đối tượng khác nhau*, từ cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng đến các cơ quan quản lý nhà nước và cả các cán bộ, giảng viên, sinh viên tại trường đại học trong cả nước.

- *Hình thức tuyên truyền đa dạng* gồm giải đáp pháp luật, tổ chức hội thảo, diễn đàn, khóa đào tạo, phát hành nhiều loại ấn phẩm, báo cáo nghiên cứu, tờ rơi... *Nội dung tuyên truyền* không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn đề cập đến thực tế hoạt động hóa chất, từ đó tạo cơ hội phân tích, tranh luận sâu rộng về nhiều vấn đề bất cập trong quy định của Luật Hóa chất và trong hoạt động thực thi của cơ quan quản lý.

- Bên cạnh đó, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã quy định về hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất theo hướng xã hội hóa, mở rộng đối tượng, đa dạng hóa hình thức huấn luyện và định kỳ huấn luyện lại. Nội dung huấn luyện bao gồm các quy định pháp luật về quản lý hóa chất, an toàn hóa chất, thực hành các phương án ứng phó sự cố hóa chất với thời lượng phù hợp cho các đối tượng khác nhau từ lãnh đạo, cán bộ quản lý, làm việc gián tiếp và người lao động trực tiếp. Quy định này góp phần nâng cao nhận thức, cập nhật thông tin về quy định pháp luật, an toàn hóa chất cho các doanh nghiệp và người lao động làm việc với hóa chất.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực hóa chất của các cơ quan quản lý cũng có thể được phản ánh qua mức độ nhận thức của cộng đồng xã hội và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Hiểu biết của doanh nghiệp về Luật Hóa chất không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi hiệu quả pháp luật trong lĩnh vực hóa chất mà còn có ý nghĩa tích cực đối với chính hoạt động hóa chất của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng, chưa đến được hết với cộng đồng doanh nghiệp. Vẫn còn tình trạng một số đơn vị, cơ sở đặc biệt là đơn vị có quy mô nhỏ lẻ, không chủ động trong việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật, chưa nắm bắt kịp thời những quy định trong quản lý nhà nước về hóa chất, việc chấp hành các quy định pháp luật còn hạn chế.

Phần II.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÓA CHẤT

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và kiểm soát an toàn hóa chất

a) Quy định hiện hành

Hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hiện nay đang được triển khai rộng khắp trên cả nước từ các địa phương đến doanh nghiệp. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, các địa phương đã triển khai xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cấp tỉnh, diễn tập ứng phó sự cố để nhận diện các điểm nguy cơ, xây dựng, chuẩn bị lực lượng về nhân lực, trang thiết bị, hậu cần, phương án phối hợp và tổ chức thực hiện.

Đối với các doanh nghiệp, quy định pháp luật hiện hành về quản lý hóa chất yêu cầu đảm bảo an toàn thông qua một số hoạt động:

- Thực hiện đầy đủ quy định của QCVN 05A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trình Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt hoặc tự xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất định kỳ cho các đối tượng từ lãnh đạo, cán bộ quản lý đến người lao động trực tiếp liên quan đến hóa chất theo các nội dung, chương trình khác nhau.

b) Thực tế triển khai

- Về Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Trung bình mỗi năm Bộ Công Thương phê duyệt khoảng 45 hồ sơ xây dựng Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

- Về Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Trước ngày 25 tháng 11 năm 2017, các Sở Công Thương đã xác nhận 2.194 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Từ sau ngày 25 tháng 11 năm 2017 đến nay, các tổ chức cá nhân được quyền chủ động xây dựng Biện pháp và gửi về Sở Công Thương để báo cáo.

- Về hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất: Hiện nay, doanh nghiệp được chủ động tổ chức thực hiện hoặc cử các đối tượng theo quy định tham gia các khóa huấn luyện của các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất. Với việc cho phép các doanh nghiệp chủ động về kế hoạch, chương trình, giảng viên huấn luyện an toàn hóa chất, hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất đã được triển khai tới nhiều doanh nghiệp, nhiều người lao động, tuy nhiên chất lượng các khóa huấn luyện cần phải được tiếp tục nâng cao.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính

Hàng năm, các cơ quan quản lý đều tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất. Phần lớn các cơ quan, đơn vị đã chấp hành nghiêm các quy định của Luật Hoá chất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động hoá chất, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số đơn vị chưa tuân thủ đầy đủ các quy định.

Các quy định về quản lý hóa chất hiện nay có nhiều thay đổi theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính và chuyển sang công tác hậu kiểm. Trong khi đó, lực lượng quản lý còn mỏng, hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm phải thực hiện theo kế hoạch, số lượng đơn vị thanh tra, kiểm tra bị hạn chế. Vì vậy, số lượng đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm rất ít so với số lượng cơ sở hoạt động hóa chất, công tác quản lý hóa chất vì vậy gặp nhiều khó khăn, chưa được chặt chẽ, đầy đủ.

Thực hiện Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, các cơ quan Trung ương và địa phương đã tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất với số liệu cụ thể như sau:

- Từ 2008 đến năm 2020, các địa phương đã tổ chức 502 cuộc thanh tra và 3.322 cuộc kiểm tra, xử lý tổng số 1.175 vụ vi phạm, phạt tiền 6.015.535.000 đồng.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra của Cục Hóa chất: Từ năm 2011 đến năm tháng 7 năm 2024 đã tiến hành 386 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất (trong đó 08 cuộc thanh tra chuyên ngành); tổng số tiền xử phạt và thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 4.003.499.733 đồng.

- Tổng cục quản lý thị trường từ năm 2008 đến năm 2020 đã kiểm tra tổng số 4.238 vụ; số vụ vi phạm: 2.426 với tổng số tiền xử phạt là 40.139.496.000 đồng;

Một số hành vi vi phạm phổ biến như: vi phạm về yêu cầu nhà xưởng, kho chứa; không thực hiện phân khu, sắp xếp theo tính chất của hóa chất; không tổ chức hoặc cử người tham gia các khóa huấn luyện an toàn định kỳ; sản xuất, kinh doanh hóa chất nhưng không có Giấy chứng nhận, Giấy phép hoặc không đúng nội dung ghi trên Giấy chứng nhận, Giấy phép; không xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; không lập phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt...

3. Công tác hợp tác quốc tế về quản lý hóa chất

3.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý hóa chất do Bộ Công Thương làm đầu mối

a) Các công ước, thỏa thuận quốc tế

Bộ Công Thương thực hiện chức năng là cơ quan đầu mối quốc gia các công ước quốc tế và cơ chế hợp tác đa phương về quản lý hóa chất như sau:

- Công ước Cấm vũ khí hóa học (Quyết định số 76/2002/QĐ -TTg ngày 14 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ);

- Công ước Minamata về thủy ngân (Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ);

- Công ước Rotterdam về đồng thuận thông báo trước đối với các hoá chất và thuốc bảo vệ thực vật nguy hại trong thương mại quốc tế (Công văn số 3367/VPCP-HTQT ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ). Cơ quan đầu mối quốc gia về hợp phần hóa chất công nghiệp là Cục Hóa chất, Bộ Công Thương; Cơ quan đầu mối quốc gia về chất bảo vệ thực vật là Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đầu mối liên hệ quốc tế là Bộ Ngoại giao;

- Tiếp cận Chiến lược Quản lý Hóa chất Quốc tế, tên tiếng Anh là Strategic Approach to International Chemicals Management, viết tắt là SAICM (Công văn số 6199/VPCP-QHQT ngày 08 tháng 9 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ);

- Đối thoại Hóa chất thuộc Diễn đàn hợp tác APEC.

b) Các hợp tác quốc tế khác

Bên cạnh việc triển khai các hoạt động trong khuôn khổ các công ước và thỏa thuận quốc tế nêu trên, Bộ Công Thương còn thiết lập quan hệ hợp tác song phương với nhiều nước trên thế giới có nền công nghiệp hóa chất phát triển như Mỹ, Thụy Điển, Hàn Quốc, Nhật Bản... và hợp tác đa phương với các tổ chức quốc tế như UNDP, UNIDO, UNEP...

3.2. Một số hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý hóa chất khác

a. Công ước Basel về vận chuyển chất thải xuyên biên giới

Việt Nam gia nhập Công ước Basel ngày 13 tháng 3 năm 1995, Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 11 tháng 6 năm 1995. Bộ Tài nguyên và Môi trường là Cơ quan đầu mối quốc gia của Công ước này.

b. Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy

Ngày 23/5/2001, Việt Nam ký Công ước Stockholm. Ngày 22/7/2002, Chính phủ đã phê chuẩn Công ước, chính thức trở thành thành viên thứ 14 của Công ước Stockholm với đầu mối quốc gia là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch hành động quốc gia đầu tiên để thực hiện Công ước Stockholm được phê duyệt năm 2006 (Quyết định số 184/QĐ-TTg). Kế hoạch hành động quốc gia lần thứ 2 thực hiện Công ước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt vào năm 2017 (Quyết định số 1598/QĐ-TTg).

c. Sáng kiến thành lập Trung tâm tiên tiến về hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân

Sáng kiến thành lập Trung tâm tiên tiến về hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (Sáng kiến CBRN) do Liên minh châu Âu (EU) khởi xướng vào năm 2010. Mục tiêu của sáng kiến là tăng cường năng lực thể chế của các quốc gia bên ngoài Liên minh Châu Âu để giảm thiểu rủi ro liên quan đến các tác nhân CBRN.

Việt Nam trở thành thành viên của Sáng kiến này ở Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 2012 với cơ quan đầu mối là Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Sáng kiến CBRN tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó với rủi ro, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019 – 2025.

3.3. Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý an toàn, an ninh hóa chất

- Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã nỗ lực hoàn thành nghĩa vụ quốc gia thành viên của Việt Nam đối với các công ước, thỏa thuận quốc tế, thể hiện vai trò là thành viên tích cực, có trách nhiệm, đồng thời đảm bảo lợi ích quốc gia. Các tổ chức quốc tế đều đánh giá Việt Nam là thành viên tích cực và có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung về đảm bảo an toàn, an ninh hóa chất.

- Các kinh nghiệm quốc tế về quản lý hóa chất cũng đã được vận dụng, nội luật hóa phù hợp với tình hình thực tiễn. Bộ Công Thương đã tham mưu Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học vào năm 2005, được sửa đổi bổ sung vào năm 2014 và 2024 (Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024); một số hóa chất nguy hiểm thuộc Công ước Minamata về thủy ngân và Công ước Rotterdam, Phụ lục B của Công ước Stockholm đã được đưa vào danh mục hóa chất cấm và hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh tại Phụ lục của Nghị định số

113/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Hóa chất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP).

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các tổ chức Công ước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các quốc gia thành viên: hằng năm, Bộ Công Thương đã cấp giấy phép và xác nhận xuất nhập khẩu cho khoảng 600 lượt hóa chất Bảng thuộc Công ước cấm vũ khí hóa học, 240 lượt hóa chất thuộc Công ước Rotterdam...; thực hiện thanh kiểm tra nội địa 5 - 10 doanh nghiệp và tiếp đón các đoàn thanh sát của các tổ chức quốc tế nhằm kiểm chứng các số liệu do Việt Nam báo cáo liên quan đến việc thực thi Công ước cấm vũ khí hóa học.

- Việt Nam là nước chủ nhà, đăng cai tổ chức nhiều hội nghị quốc tế về hóa chất như 07 hội nghị của Công ước Cấm vũ khí hóa học vào các năm 1999, 2000, 2004, 2006, 2009, 2010 và 2018; Diễn đàn khu vực ASEAN về hóa chất vào các năm 2008, 2012, 2016; Hội nghị nhóm Công tác về Công nghiệp hóa chất của Ủy ban hợp tác Kinh tế - Công nghiệp ASEAN - Nhật Bản vào các năm 2001, 2008, 2014, 2021...

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: trong phạm vi thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế nêu trên, hằng năm Bộ Công Thương đã đề xuất cử 20 - 30 lượt cán bộ đến từ các Bộ/ngành (Công Thương, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Hải quan...), các doanh nghiệp, hiệp hội hóa chất... tham dự các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn về quản lý hóa chất do các công ước tổ chức.

- Việt Nam đã nhận được nhiều hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm hoàn thiện công tác quản lý hóa chất: Tổ chức Cấm vũ khí hóa học tài trợ cho Bộ Quốc phòng các thiết bị phân tích và đào tạo chuyên gia xác định các hóa chất lưỡng dụng; Bộ Công Thương Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng Danh mục và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, trong đó Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia đã được vận hành chính thức năm 2018; Cục Hóa chất Thụy Điển hỗ trợ kỹ thuật nghiên cứu sửa Luật Hóa chất và thực hiện phân loại, ghi nhãn hóa chất theo hệ thống hài hòa toàn cầu GHS theo quy định của Luật Hóa chất; Các tổ chức Liên hợp quốc (UNDP, UNIDO, UNEP...) hỗ trợ các dự án ODA nhằm nâng cao năng lực quốc gia cho Việt Nam thực thi các Công ước và áp dụng các công cụ tiên tiến để phát triển ngành công nghiệp hóa chất, giảm thiểu tác động của các hóa chất độc hại tại Việt Nam như áp dụng hóa học xanh, kinh tế tuần hoàn...; Các thỏa thuận đa phương (SAICM, APEC) hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam tham gia đàm phán và ký kết hiệp định thương mại tự do, hạn chế các rào cản thương mại xuyên biên giới về hóa chất và quản lý hóa chất độc hại trong sản phẩm.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc trong quy định của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP

a) Về phát triển công nghiệp hóa chất

Trong quá trình tổng kết thi hành Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, đã phát hiện một số vấn đề bất cập, chưa rõ ràng hoặc chưa được quy định, cụ thể:

- Một số đường lối phát triển có liên quan tại văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chưa được đề cập, thể chế hóa như:

- + Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- + Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân, làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tự chủ nền kinh tế. Xây dựng nền kinh tế tự chủ phát triển trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phải hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ, tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Ngành công nghiệp hóa chất chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, vai trò của ngành. Các nhà đầu tư hóa chất còn dè dặt, ỷ lại khi còn thiếu những cơ chế hấp dẫn và có tính ổn định. Do đó, để ngành CNHC có thể phát triển ổn định, lâu dài, trở thành ngành công nghiệp nền tảng, cần thiết quy định ưu đãi tại văn bản luật, đồng thời quy định các phân ngành chiến lược là ngành nghề đặc biệt ưu đãi.

- Hiện nay, theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017, các quy hoạch ngành hóa chất, quy hoạch các sản phẩm hóa chất đã hết hiệu lực thi hành. Hoạt động đầu tư, phát triển ngành công nghiệp hóa chất được thực hiện theo các chiến lược phát triển, do đó cần bổ sung các quy định về trách nhiệm xây dựng và thực hiện chiến lược.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chưa có quy định về quản lý dự án hóa chất dẫn tới một số vướng mắc trong quản lý dự án hóa chất như sau:

- + Thiếu quy định về cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trung ương, địa phương về công tác quản lý đầu tư, phát triển ngành trong lĩnh vực hóa chất.

- + Hiện nay, còn nhiều cơ sở hóa chất sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu, ô nhiễm môi trường, nằm xem kẽ trong khu dân cư, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro.

- + Khoản 4 Điều 36 Luật Hóa chất quy định: “Chủ đầu tư dự án hoạt động hóa chất thuộc Danh mục quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chỉ được đưa dự án vào hoạt động sau khi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt.” Thực tế, các Kế hoạch thường được thẩm định khi dự án đã hoàn thành thi công xây dựng và trước khi đưa vào hoạt động chính thức. Trong một số trường hợp, quá trình thẩm định kế hoạch phát sinh yêu cầu cải tạo một số hạng mục hay bổ sung các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn hóa chất, dẫn đến những thay đổi so với hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công.”.

- Chưa có quy định đối với tổ chức, cá nhân tư vấn dự án hóa chất. Việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hiện nay không cấp riêng cho lĩnh vực hóa chất, thay vào đó, Bộ Xây dựng chỉ cấp cho tổ chức cá nhân hoạt động đối với công trình công nghiệp, công nghiệp nhẹ, và công nghiệp nặng, việc thực hiện chỉ vận dụng đối với các tổ chức, cá nhân được công nhận đối với công trình công nghiệp. Dự án hóa chất có đặc thù về công nghệ, yêu cầu thiết kế khác biệt so với các ngành công nghiệp khác, do đó, tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn công nghệ... của các dự án cần có những yêu cầu riêng. Một số ngành, lĩnh vực đặc thù đã có quy định về chứng chỉ hoạt động chuyên ngành như điện, năng lượng.

- Thực tế cho thấy, hóa chất đóng vai trò quan trọng và có mặt hầu hết các hoạt động kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Đặc thù của ngành công nghiệp hóa chất thường là các dự án công nghiệp với mức đầu tư lớn, sử dụng đông lực lượng lao động, thời gian hoạt động kéo dài, đồng thời có nguy cơ phát thải hóa chất ảnh hưởng đến sức khỏe con người, có nguy cơ ô nhiễm môi trường hoặc phát thải các chất gây biến đổi khí hậu. Nhiều dự án hóa chất trong thời gian qua đã gây hoang mang dư luận về nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến môi trường sinh thái. Do vậy, việc phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng hiện đại, giảm thiểu phát thải chất gây ô nhiễm, chất gây hiệu ứng nhà kính đóng vai trò quan trọng nhằm đạt được các mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người, môi trường và chống biến đổi khí hậu. Để thực hiện được việc này, trong quá trình triển khai các dự án hóa chất, việc lựa chọn địa điểm, lựa chọn công nghệ, xây dựng các phương án bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường ngay từ giai đoạn xây dựng dự án đóng vai trò quan trọng quyết định hiệu quả, tác động tích cực đến nền công nghiệp nói riêng, kinh tế nói chung và đảm bảo sự phát triển bền vững của dự án.

b) Về quy phạm kỹ thuật, an toàn hóa chất

- Các yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, quản lý hóa chất nguy hiểm còn chung chung, không theo kịp xu thế phát triển thực tế ngành công nghiệp hóa chất, đồng thời chưa đưa ra được tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các vấn đề kỹ thuật cụ thể như hệ thống thiết bị, chiếu sáng, thông gió... Điều này gây khó khăn trong công tác hướng dẫn, thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất, cũng như gây khó khăn cho việc thực hiện của doanh nghiệp.

- Theo quy định hiện hành, việc xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất và huấn luyện an toàn hóa chất do doanh nghiệp tự thực hiện, cơ quan quản lý chỉ hậu kiểm nên nhiều đơn vị xem nhẹ, không thực hiện hoặc thực hiện đối phó, qua loa, chưa đảm bảo công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

2. Khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hóa chất

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hóa chất mới chỉ thực hiện tốt tới các doanh nghiệp lớn, việc cập nhật các quy định pháp luật đặc biệt các quy định mới về quản lý hóa chất còn hạn chế.

- Chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều doanh nghiệp còn thực hiện một cách hình thức, nội dung huấn luyện sơ sài và chưa đi vào thực chất công việc của người lao động, huấn luyện thực hành về an toàn, ứng phó sự cố hóa chất cho người lao động làm việc trực tiếp về hóa chất còn hạn chế, chất lượng đội ngũ giảng viên còn thấp.

3. Khó khăn, vướng mắc trong áp dụng thi hành quy định của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP về an toàn, an ninh hóa chất

Hoạt động hậu kiểm còn hạn chế về số lượng, tần suất, thời gian, chất lượng các cuộc thanh, kiểm tra, dẫn tới chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý trong điều kiện giảm thiểu, đơn giản hóa các thủ tục tiền kiểm.

Quy định về huấn luyện an toàn hóa chất, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được chuyển sang hướng hậu kiểm nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng. Tuy nhiên nhiều doanh nghiệp thực hiện “lấy lệ”, hình thức, không bảo đảm yêu cầu an toàn hóa chất.

Hoạt động hợp tác quốc tế mới chỉ thiên về đảm bảo nghĩa vụ đối với các công ước quốc tế về quản lý hóa chất, chưa có điều kiện chủ động, tích cực thực hiện quảng bá, kêu gọi đầu tư từ các nước trên thế giới tham gia phát triển ngành công nghiệp hóa chất tại Việt Nam một cách bền vững do thiếu các quy định cụ thể trong Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

III. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Môi trường kinh doanh biến đổi không ngừng, hệ thống pháp luật có nhiều đổi mới, một số quy định của Nghị định đã dần bộc lộ những hạn chế, bất cập và không còn phát huy hiệu lực quản lý tối đa trong thực tế.

- Nguồn nhân lực quản lý hóa chất còn thấp cả về chất lượng và số lượng. Thực tế cho thấy, biên chế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hóa chất ít có sự gia tăng về số lượng. Điều này đòi hỏi cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tích cực áp dụng công nghệ thông tin, các giải pháp hiện đại vào hoạt động quản lý.

- Nguồn nhân lực đội ngũ chuyên gia tư vấn xây dựng dự án, công nghệ, huấn luyện an toàn, xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, triển khai quản lý hóa chất tại doanh nghiệp còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

- Hệ thống hạ tầng thông tin, thiết bị phần cứng, đặc biệt phần mềm hỗ trợ triển khai các thủ tục hành chính, tổng hợp, phân tích, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế.

- Ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp còn chưa cao.

Phần III.

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VÀ AN TOÀN, AN NINH HÓA CHẤT

1. Sự cần thiết

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý hóa chất

Nền kinh tế và công nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng dẫn tới các hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng tăng cả về số lượng, chủng loại và đa dạng các hoạt động. Doanh nghiệp hoạt động hóa chất tăng nhanh cả về số lượng, loại hình hoạt động và số lượng hóa chất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng tạo ra áp lực cần thay đổi các quy định pháp luật để phù hợp với hoạt động thực tiễn.

Nhiều chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đã có sự thay đổi lớn so với thời điểm ban hành Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, cụ thể như: chủ trương cải cách, hiện đại hóa thủ tục hành chính; xu hướng quản lý chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; các quy định về hoạt động đầu tư; chủ trương đẩy mạnh chính phủ điện tử hướng tới xây dựng chính phủ số, nền kinh tế số phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0...

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Đối với các nội dung về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 đã giải quyết được các vấn đề còn tồn tại, hạn chế tại Luật Hóa chất 2007, được thể hiện tại các quy định sau: Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 4); áp dụng bộ nguyên tắc hóa học xanh, đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất (điểm d khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5); quy định quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặt biệt (khoản 3 Điều 6); Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 8); Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất (Điều 33); khoảng cách an toàn đối với công trình chuyên dụng (khoản 3 Điều 35); đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất (khoản 3 Điều 36); Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định ngưỡng khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời điểm thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (khoản 2 Điều 37); Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 38); Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 39); Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 42); xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh (khoản 4 Điều 46).

Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều khoản về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Theo quy định của khoản 2 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, “văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết”.

Tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Công Thương được phân công là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất (khoản 5 Điều 4, khoản 5 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 8, khoản 5 Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 46), thời hạn trình trước ngày 15/10/2025.

2. Định hướng xây dựng Nghị định

2.1. Mục tiêu và quan điểm

a) Mục tiêu

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng được nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng); triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII liên quan đến ngành công nghiệp hóa chất.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất, quản lý hóa chất, giảm thiểu tối đa rủi ro của các hoạt động hóa chất tới sức khỏe người dân, môi trường, tài sản, xã hội; thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư.

- Quy định chi tiết các quy định của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, bảo đảm thực hiện đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. Qua đó, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn; khắc phục kịp thời các bất cập, vướng mắc, chồng chéo trong quá trình thực hiện thời gian qua; thống nhất và ổn định chính sách; tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động hóa chất.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của lực

lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phân cấp, phân quyền, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quản lý hoạt động hóa chất cơ bản ổn định trong những năm tiếp theo.

- Hải hòa hệ thống pháp luật về quản lý hóa chất với quy định của các nước trên thế giới, góp phần tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn hóa chất lớn với công nghệ, hệ thống quản lý hiện đại, sản phẩm có giá trị cao trên thế giới mở rộng hoạt động tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giao thương quốc tế, đầu tư hoạt động sản xuất các sản phẩm hóa chất thiết yếu góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

b) Quan điểm

- Thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp hóa chất; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Việc xây dựng dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 và các Luật khác có liên quan.

- Quy định chi tiết các điều, khoản đã được giao tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 để khắc phục được khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Nghị định, Thông tư trong hoạt động hóa chất hiện hành; các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng quản lý hóa chất của quốc tế.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc quản lý hóa chất.

2.2. Nội dung cơ bản của Nghị định

Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành khoản 5 Điều 4; khoản 5 Điều 5; khoản 3 Điều 6; khoản 5 Điều 8; khoản 5 Điều 33; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 5 Điều 39; khoản 3 Điều 42; khoản 4 Điều 46 của Luật Hóa chất, cụ thể:

- Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất;

- Áp dụng bộ nguyên tắc hóa học xanh, đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất;

- Quy định quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặt biệt;
- Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất;
- Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất;
- Khoảng cách an toàn đối với công trình chuyên dụng;
- Đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất;
- Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định ngưỡng khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời điểm thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh;
- Xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh.

Trên cơ sở các chính sách được xây dựng, đối tượng áp dụng của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 bao gồm: Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động hóa chất hoặc tham gia đầu tư, xây dựng dự án hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 113/2017/NĐ/CP và định hướng xây dựng Nghị định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất. Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./.

PHỤ LỤC
Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hóa chất

T T	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình trạng văn bản
I	Nghị định			
1	113/2017/NĐ-CP	09/10/2017	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất	Còn hiệu lực
2	71/2018/NĐ-CP	15/5/2018	Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.	Còn hiệu lực
3	71/2019/NĐ-CP	30/8/2019	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp	Còn hiệu lực
4	17/2020/NĐ-CP	05/02/2020	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Còn hiệu lực
5	17/2022/NĐ-CP	31/01/2022	sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động	Còn hiệu lực

T T	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình trạng văn bản
			dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	
6	82/2022/NĐ-CP	18/10/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP	Còn hiệu lực
7	33/2024/NĐ-CP	27/3/2024	Quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	Còn hiệu lực
III Thông tư				
1	32/2017/TT- BCT	28/12/2017	Thông tư quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ- CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất	Còn hiệu lực
2	48/2018/TT- BCT	21/11/2018	Thông tư sửa đổi Thông tư số 55/2014/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2018 quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	Hết hiệu lực

T T	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình trạng văn bản
3	49/2018/TT- BCT	21/11/2018	Thông tư bãi bỏ Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp	Còn hiệu lực
4	13/2020/TT- BCT	18/6/2020	Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Còn hiệu lực
5	45/2020/TT- BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang (QCVN 02A: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
6	46/2020/TT- BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp (QCVN 03A: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
7	47/2020/TT- BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 04A: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
8	48/2020/TT- BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (QCVN 05A: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
9	49/2020/TT- BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Còn hiệu

T T	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình trạng văn bản
			về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC) (QCVN 06A: 2020/BCT)	lực
10	50/2020/TT-BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniắc công nghiệp (QCVN 07A: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
11	51/2020/TT-BCT	21/12/2020	Thông tư ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn. (QCVN 08: 2020/BCT)	Còn hiệu lực
12	37/2020/TT-BCT	30/11/2020	Thông tư quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Còn hiệu lực
13	17/2022/TT-BCT	27/10/2022	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT	Còn hiệu lực
14	41/2023/TT-BCT	28/12/2023	Thông tư về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương	Còn hiệu lực
IV	Quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ			
1	04/2020/QĐ-TTg	13/01/2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc ban hành kèm theo	Còn hiệu lực

T T	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình trạng văn bản
			Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc	